

Số: 519/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 298/2020/HNST ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Hữu K, sinh năm 1978;

2. Bà Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: 1B2 -2 -3 Lô S13-1 Khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu K và bà Lê Thị Mỹ X tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhiều lần tự hòa giải, hàn

gắn tình cảm nhưng không có kết quả do không có tiếng nói chung, sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cả hai xác định tình cảm đã hết, do vậy cùng thông nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông Trần Hữu K và bà Lê Thị Mỹ X chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Hữu K và bà Lê Thị Mỹ X có 02 (hai) con chung là Trần Hữu K1, sinh ngày 02/4/2008 (nam) và Trần Mỹ A, sinh ngày 26/11/2010 (nữ); hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà Xuyên sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Trần Hữu K1 và Trần Mỹ A; ông K không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Hữu K được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu K và bà Lê Thị Mỹ X thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số 01/07 ngày 15 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông Trần Hữu K và bà Lê Thị Mỹ X 02 con chung là Trần Hữu K1, sinh ngày 02/4/2008 và Trần Mỹ A sinh ngày 26/11/2010; sau khi ly hôn giao bà Lê Thị Mỹ X sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Trần Hữu K1, sinh ngày 02/4/2008 và Trần Mỹ A sinh ngày 26/11/2010. Bà Lê Thị Mỹ X không yêu cầu ông Trần Hữu K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Hữu K được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Hữu K và bà Lê Thị Mỹ X cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0032626 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K và bà X đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường B, Quận C; Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Duyên).⁽¹⁰⁾

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ